

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 170/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Cà Mau, ngày 24 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2021/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986

Trú tại: Nhà không số, đường TPX, khóm x, phường y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lâm Ngọc M, sinh năm 1987

Trú tại: Nhà không số, đường TPX, khóm x, phường y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Lâm Ngọc M.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con chung: Chị Đ và anh M có 02 người con chung tên Lâm Hồ Đ, sinh ngày 29/05/2012 (đang sống với cha) và Lâm Gia H, sinh ngày 08/10/2015 (đang sống với mẹ). Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao Lâm Hồ Đ, sinh ngày 29/05/2012 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của cháu Đ, giao

cháu Lâm Gia H, sinh ngày 08/10/2015 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị Không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Chị Đ và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung, nợ riêng: Anh chị xác định không có.

2.4 Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đ và anh M thỏa thuận để chị Đ chịu 150.000 đồng. Ngày 09/4/2021, chị Đ đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0000540 được đối trừ, chị Đ được nhận lại 150.000 đồng khi quyết định có hiệu lực.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thái Hoàng Đắc